

CÔNG TY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

Lưu hành nội bộ tháng 2/2023

MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	1
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
4. Định hướng phát triển.....	2
5. Các rủi ro:.....	3
II. Tình hình hoạt động trong năm 2022.....	4
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	4
2. Tổ chức và nhân sự.....	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	6
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	7
a) Cổ phần:.....	7
b) Cơ cấu cổ đông:.....	7
c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: <i>không</i>	7
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: <i>không</i>	7
e) Các chứng khoán khác: <i>không</i>	7
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	7
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:.....	7
6.2. Tiêu thụ năng lượng:.....	8
6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).....	8
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:.....	8
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	8
6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:.....	9
6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.....	9
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:.....	9
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tình hình tài chính:.....	9
a) Tình hình tài sản:.....	9
b) Tình hình nợ phải trả.....	9
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	10
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	10
5. Giải trình của Ban Giám đốc.....	10
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	10

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 / GERU SPORT

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi: Đạt yêu cầu	10
b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:.....	10
c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	11
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty	11
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	11
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	11
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	11
V. Quản trị công ty:	12
1. Hội đồng quản trị:	12
a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:	12
b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có	12
c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:.....	12
d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:	13
e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không.....	13
2. Ban Kiểm soát.....	13
a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:.....	13
b) Hoạt động của Ban kiểm soát:	13
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và.....	14
Ban kiểm soát.....	14
Tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT và Ban điều hành của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được chia theo tỷ lệ % vào các loại sau: (thù lao HĐQT; tiền lương, các lợi ích khác) được trình bày trong bảng dưới đây:	14
b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: <i>không có</i>	14
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: <i>không</i>	14
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:	14
VI. Báo cáo tài chính	14

Số: 29 /BC-GS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0301634641**
- Vốn điều lệ: **22.000.000.000 đồng / 2.200.000 cổ phần**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **22.000.000.000 đồng**
- Địa chỉ: 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp.HCM.
- Số điện thoại: (028) 38425110 – (028) 35591630
- Số fax: (028) 38425008
- Website: www.gerusport.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): **GER**

* Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru là Công ty sản xuất và kinh doanh dụng cụ thể thao (DN Nhà nước), được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 410600042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 17 tháng 3 năm 2004 trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam). Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp của Nhà nước, công ty đã chuyển đổi hình thức hoạt động sang công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0301634641 ngày 17/5/2006, đăng ký thay đổi lần 02 ngày 10/6/2008, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 02/11/2011, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 25/5/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 25/4/2022.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

- + Sản xuất, mua bán các loại dụng cụ thể thao (trừ gia công cơ khí)
- + Mua bán các loại vật tư, nguyên nhiên liệu phục vụ sản xuất dụng cụ thể thao.
- + Mua bán mủ cao su, nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất độc hại)
- + Cho thuê nhà xưởng, kho, bãi.

- Địa bàn kinh doanh:

- + Sản phẩm chính của công ty: Bóng thể thao các loại (Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng càn na, bóng Bocica, Bóng playground...)
- + Trong nước: sản phẩm có mặt hầu hết khắp các tỉnh thành trong cả nước

+ Xuất khẩu: các nước Châu Phi, Châu Âu, Châu Mỹ và một số nước Châu Á.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

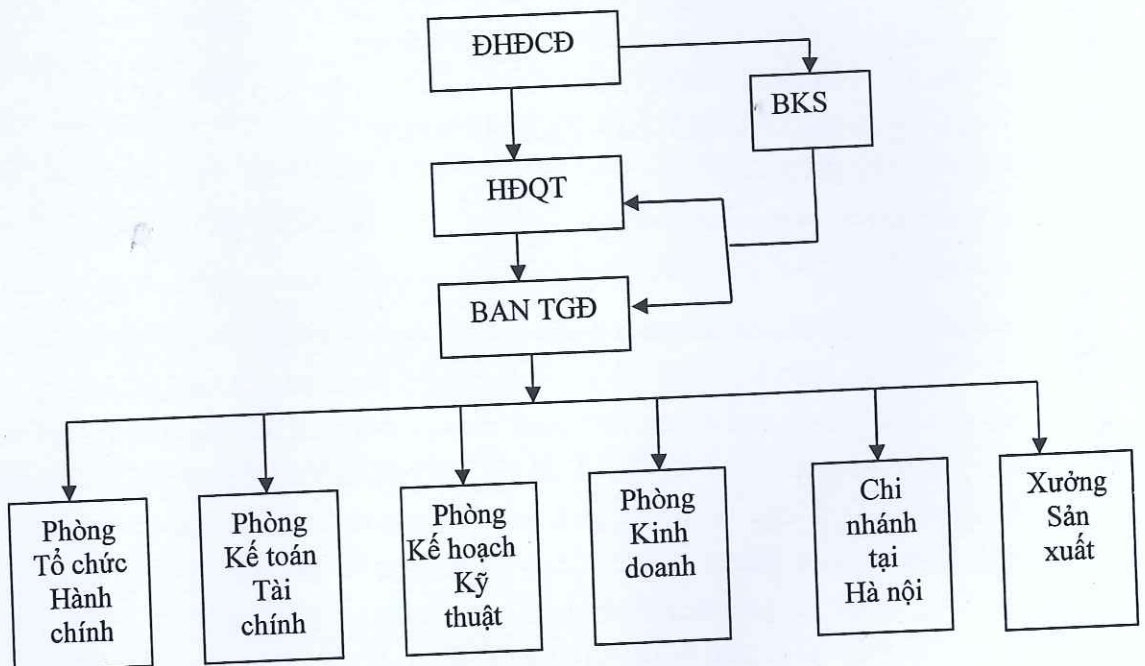
+ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định;

+ Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

+ Ban kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật.

+ Ban Tổng giám đốc (TGD) điều hành hoạt động của công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/: tổ chức bộ máy quản lý theo chức năng



- Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Đối với cổ đông và nhà đầu tư: Tạo ra giá trị cao nhất cho cổ đông, đảm bảo sự bình đẳng, minh bạch, kịp thời công khai hóa thông tin các hoạt động của công ty đến các cổ đông và nhà đầu tư.
- Đối với khách hàng: Cung cấp các sản phẩm chất lượng cao mang tính ổn định và lâu dài; lắng nghe và luôn củng cố năng lực kỹ thuật, công nghệ để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Duy trì, nuôi dưỡng và phát triển mối quan hệ lâu dài trên nguyên tắc tôn trọng lợi ích của các bên tham gia nhằm tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất cho xã hội.
- Đối với cộng đồng xã hội: Luôn thực hiện trách nhiệm đồng hành và đẩy mạnh các hoạt động xã hội thiết thực với mong muốn góp phần cùng xã hội nâng cao tay

ngành và trình độ chuyên môn của lực lượng lao động trẻ cho sự phát triển bền vững của đất nước.

- Đối với nhân viên: Trân trọng sự đóng góp của nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện, khuyến khích và trân trọng những ý kiến độc lập và sáng tạo của nhân viên góp phần vào sự phát triển công ty.
- Giữ vững mục tiêu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam “Phát triển bền vững sản phẩm Công nghiệp từ Cao su thiên nhiên”
- Tập trung thực hiện tái cấu trúc toàn diện theo hướng hiện đại; Nâng cao tiềm lực tài chính, năng lực cạnh tranh; Đổi mới, nâng cấp mô hình tổ chức, mô hình kinh doanh; Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm; đảm bảo hoạt động của công ty tăng trưởng an toàn, hiệu quả, bền vững đồng thời đưa giá trị thương hiệu GERU STAR/GERU SPORT được nâng cao trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm chuyên môn hóa một số mặt hàng xuất khẩu có chất lượng và giá trị cao. Lấy chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự phát triển;
- Giữ vững và nâng cao thị phần tại các thị trường truyền thống, phát triển thương hiệu GERU STAR/ GERU SPORT là thương hiệu uy tín trên thương trường nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.
- Mở rộng đầu tư nhà máy sản xuất kinh doanh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Tiếp tục phát triển các sản phẩm bóng thể thao hiện có và thực hiện thêm các sản phẩm phù hợp thị hiếu thị trường.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng quản trị, vận hành, sẵn sàng nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng bền vững.
- Bên cạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn chú trọng và quan tâm đóng góp cho xã hội, bảo vệ giữ gìn môi trường.
- Tăng cường và đào tạo đội ngũ công nhân viên có trình độ, tay nghề giỏi, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong lao động sản xuất; chăm lo nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động
- Tổ chức sản xuất an toàn gắn liền với việc quản lý bảo vệ môi trường, trách nhiệm với cộng đồng và tích cực tham gia công tác xã hội - từ thiện.

5. Các rủi ro:

- Hoạt động của công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, xung đột quân sự giữa Nga – Ucraina kéo dài, lạm phát duy trì ở mức cao, tăng lãi suất, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Nhằm giảm thiểu các rủi ro trên, công ty chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính, đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp và ngân hàng.

- Công ty điều hành các hoạt động kinh doanh dựa trên sự tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành. Những thay đổi về môi trường pháp lý trong các lĩnh vực về quản trị công ty, luật thuế, hải quan, môi trường, lao động, tiền lương, chứng khoán yêu cầu công ty luôn phải cập nhật và đánh giá tác động đến các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty luôn chú trọng đánh giá và quản lý các rủi ro tác động đến sự phát triển bền vững cũng như các tác động từ hoạt động của môi trường, xã hội và các tác động từ hoạt động kinh của của công ty đối với môi trường, xã hội. Thông qua Báo cáo thường niên công ty đánh giá và công bố thông tin về hiệu quả hoạt động kinh doanh và các tác động liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% so sánh	
					2022/2021	TH/KH
	1	4	3	4		
	Sản lượng sản xuất (quả)	955.107	960.000	1.080.982	113,2%	112,6%
	Sản lượng tiêu thụ (quả)	953.907	960.000	1.079.678	113,2%	112,5%
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	74.744.892.407	76.699.000.000	91.245.506.738	122,1%	119,0%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.455.209.914	3.596.764.000	3.709.168.302	151,1%	103,1%
3	Doanh thu thuần BH và CCDV	72.289.682.493	73.102.236.000	87.536.338.436	121,1%	119,7%
4	Giá vốn bán hàng	57.888.397.532	54.143.236.000	69.099.876.908	119,4%	127,6%
5	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	14.401.284.961	18.959.000.000	18.436.461.528	128,0%	97,2%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.918.642	0	265.154.854	13819,9%	0
7	Chi phí tài chính	864.597.074	1.080.000.000	530.937.244	61,4%	49,2%
8	Chi phí bán hàng	4.395.042.945	6.342.000.000	4.798.319.461	109,2%	75,7%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.827.781.474	10.019.000.000	12.208.430.566	156,0%	121,9%
10	Lợi nhuận thuần từ HĐ K.Doanh/	1.315.782.110	1.518.000.000	1.163.929.111	88,5%	76,7%
11	Thu nhập khác	0	0	6.207.533.523	0	0
12	Chi phí khác	123.811.248	0	2.409.069.588	1945,8%	0
13	Lợi nhuận khác	-123.811.248		3.798.463.935	0	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.191.970.861	1.518.000.000	4.962.393.046	416,3%	326,9%
15	Thuế TNDN phải nộp	341.562.841	303.600.000	1.001.986.063	293,4%	330,0%
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	850.408.020	1.214.400.000	3.960.406.983	465,7%	326,1%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 / GERU SPORT

17	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	3%	5%	7%	0	0
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	300	552	1.800	600%	326%

- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch năm 2022 và thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 về các chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ, cụ thể:

+ Sản lượng sản xuất thực hiện năm 2022: 1.080.982 quả, đạt 112,6% kế hoạch năm, bằng 113,2% so với 2021

+ Sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2022: 1.079.678 quả, đạt 112,5% kế hoạch năm, bằng 113,2% so với năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế, cụ thể:

+ Lợi nhuận trước thuế: 4.962.393.046 đồng, đạt 326,9% kế hoạch năm, bằng 416,3% so với năm 2021. (Trong đó, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất chính là: 1.711.386.843 đồng đạt 112,74% kế hoạch năm, bằng 143,58% so với cùng kỳ năm 2021 và lợi nhuận từ bồi thường giải phóng mặt bằng : 3.251.006.203 đồng)

+ Lợi nhuận sau thuế: 3.960.406.983 đồng, đạt 326,1% kế hoạch năm, bằng 465,7% so với năm 2021. (Trong đó, lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh chính: 1.359.602.020 đồng, từ bồi thường giải phóng mặt bằng: 2.600.804.962 đồng)

2. Tổ chức và nhân sự

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp	CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Trần Văn Hạnh	Tổng Giám đốc	042071000375	Cục CSQLHC về TTXH 20/12/2021	0	0%
2	Nguyễn Văn Trọng	Phó Tổng Giám đốc	054072000050	Cục CSQLHC về TTXH 22/12/2021	6.050	0,28%
3	Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	040073000235	Cục CSQLDC 26/12/2016	2.200	0,10%
5	Hoàng Thị Bích Thanh	Kế toán trưởng	014175011795	Cục CSQLHC về TTXH 10/5/2021	0	0%

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 141 người tính đến thời điểm 31/12/2022, tăng 11 người so với năm 2021. Trong đó:

Phân loại theo trình độ	Số người	Tỷ lệ
- Đại học	21	14,89%
- Cao đẳng	2	1,42%
- Trung cấp, sơ cấp	09	6,38%
- Lao động phổ thông	109	77,31%

Phân loại theo HDLĐ:

- Không xác định thời hạn	45	31,91%
- Thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	91	64,54%
- Khác	05	3,25%

- Thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công ty thực hiện các chế độ BHXH, công tác BHLĐ, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện ATLĐ, các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế công ty, duy trì việc làm thường xuyên cho người lao động. Năm 2022, công ty đã điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động phù hợp quy định hiện hành.

+ Công ty thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời, đúng thời gian và phù hợp với tình hình thực tế, tính chất công việc, năng suất lao động của từng cá nhân. Mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2022 là 11.678.000 đồng/người/tháng.

+ dịp kỷ niệm các ngày Lễ lớn, Tết trong năm, phối hợp với Công đoàn cơ sở công ty tặng quà cho toàn thể người lao động, tổ chức các hoạt động “Tết sum vầy” tặng quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón tết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2022 không thực hiện đầu tư XDCB do vốn lưu động không đáp ứng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	41.721.996.911	38.069.531.246	91,2%
Doanh thu thuần	72.289.682.493	87.536.338.436	121,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.315.782.110	1.163.929.111	88,5%
Lợi nhuận khác	(123.811.249)	3.798.463.935	
Lợi nhuận trước thuế	1.191.970.861	4.962.393.046	416,3%
Lợi nhuận sau thuế	850.408.020	3.960.426.983	465,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%	5%	166,7%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/Nợ ngắn hạn	2,11	3,51	
+ Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH-Hàng tồn kho)/ NHN/	1,35	2,25	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,40	0,26	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,66	0,35	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,50	5,56	
+ Số ngày tồn kho	80	65	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,73	2,30	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,18%	4,52%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	3,38%	14,02%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	2,04%	10,40%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ DT thuần	1,82%	1,33%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.200.000 cổ phần
- Trong đó cổ phần đang lưu hành: 2.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ

công ty hay cam kết của người sở hữu: không

- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần.
- Giá trị vốn cổ phần đã góp: 22.000.000.000 đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông tổ chức: 03 cổ đông, chiếm 2.036.400 cổ phần, tỷ lệ: 92,56%.
- Cổ đông cá nhân: 135 cổ đông, chiếm 163.600 cổ phần, tỷ lệ: 7,44%
- Cổ đông tổ chức lớn (trên 5%): có 02 tổ chức
- + Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần: 1.416.400 cổ phần, tỷ lệ: 64,38%
- + Công ty CP cao su Phước Hòa: 590.000 cổ phần, tỷ lệ: 26,81%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **không**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **không**

e) Các chứng khoán khác: **không**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Tên nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Tổng lượng sử dụng để sản xuất trong năm
Cao su tự nhiên các loại	Tấn	120
Cao su nhân tạo các loại	Tấn	33
Vải giả da các loại	1.000 mét	26
Hóa chất các loại	Tấn	100
CaCO ₃	Tấn	150
Ruột các loại	1.000 cái	13
Sợi các loại	Tấn	34
Vải	Tấn	6
Xăng các loại	1.000 lít	55
Mủ latex	Tấn	25

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: sản phẩm hư hỏng công ty ký kết hợp đồng với công ty tài nguyên môi trường hủy theo quy định.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: ký hợp đồng sử dụng điện với công ty Điện lực Tân Phú trả theo hạn mức và ký hợp đồng mua hơi với Công ty TNHH Khí Nhiệt điện Vương Long.

❖ Điện

- Điện khối văn phòng: 96.000 Kwh

- Điện sản xuất: 769.000 Kwh

❖ Xăng dầu

- Xăng: 6.600 lít

- Dầu: 6.000 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

+ Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV Chi nhánh Tân Hòa, nước thủy cục:
 $300 \times 12 \text{ tháng} = 3.600 \text{ m}^3$

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

+ Nước tái sử dụng lại: $5 \text{ m}^3/\text{ngày} \times 26 \times 12 \text{ tháng} = 1.500 \text{ m}^3$

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lao động bình quân: 135 lao động

+ Lương bình quân: 11.566.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

+ Trong năm 2022 công ty tổ chức tập huấn ATLĐ – VSLĐ cho người lao động thuộc bộ phận Bảo vệ, nhân viên phòng KH-KT, công nhân trực tiếp sản xuất và lao động sửa chữa – bảo trì: 100/141 lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Khi tuyển dụng lao động mới công ty tổ chức cho thử việc và đào tạo 100% cho người lao động.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Nhằm nâng cao tay nghề, trình độ làm việc cho CBCNV công ty thường xuyên cử cán bộ, người lao động tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn với kinh phí 100% công ty đài thọ gồm các lớp

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Trong năm, công ty có tham gia vận động CBCNV đóng góp cho các hoạt động từ thiện trên địa bàn quận và thành phố.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban Điều hành công ty phát triển sản phẩm mới và tiêu thụ nội địa tăng nên lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất chính: 1.711.386.843 đồng, đạt 112,74% kế hoạch năm, bằng 143,58% so với cùng kỳ năm 2021. Lợi nhuận từ bồi thường giải phóng mặt bằng: 3.251.006.203 đồng

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Nghiên cứu sản xuất nhiều sản phẩm mới, mẫu mã mới được thị trường trong và ngoài nước chấp nhận, cải tiến quy trình công nghệ sản xuất hiệu quả, xây dựng hoàn thiện hệ thống đại lý trong cả nước, hoạt động xúc tiến thương mại phong phú đa dạng, bóng rổ là bóng thi đấu chính thức do Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam tổ chức.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của công ty năm 2022 là: 38,069 tỷ đồng, giảm 3,652 tỷ đồng, tương đương giảm 8,75% so với năm 2021.

+ Tài sản ngắn hạn: 34,422 tỷ đồng, giảm 485 triệu đồng, giảm 1,39% so với năm năm 2011 là do:

* Tiền và các khoản tương đương tiền tăng:	89,78%
* Các khoản phải thu giảm:	21,99%
* Hàng tồn kho giảm	1,24%
* Tài sản ngắn hạn khác giảm:	1,14%

+ Tài sản dài hạn: 3,647 tỷ đồng, giảm 46,48% so với năm 2021 là do:

- * Tăng khấu hao 3,16% và trong năm không đầu tư TSCĐ mới
- * Tài sản dài hạn khác giảm 81,28%

- Hiệu quả sử dụng tài sản: Hệ số LNST/ Tổng tài sản là 10,4%, tăng hơn so với năm 2021, chứng tỏ công ty đã sử dụng tài sản có hiệu quả so với năm 2021.

- Trong năm Công ty lập dự phòng bổ sung 1,843 tỷ đồng.

- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến hoạt động sản xuất kinh doanh: không ảnh hưởng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

- + Tổng nợ phải trả cuối kỳ năm 2022 là 9,814 tỷ đồng, giảm 40,79% so với cùng kỳ năm 2021 chủ yếu giảm do phải trả ngắn hạn và vay ngắn hạn cuối kỳ giảm.
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không có
- Công ty thanh toán đúng hạn các khoản vay vốn của ngân hàng. Không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu, về ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả SXKD và ảnh hưởng chênh lệch lãi vay không đáng kể. Các khoản nợ vay ngắn hạn đều thanh toán đầy đủ, kịp thời cả gốc và lãi
- Trong năm 2022 chi trả tiền cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đúng thời hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Luôn định hướng xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý tinh gọn hiệu quả, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

+ Sản lượng sản xuất:	1.136.000 quả
+ Sản lượng tiêu thụ:	1.136.000 quả
+ Doanh thu tiêu thụ:	91.980.000.000 đồng

Trong đó:

. Xuất khẩu:	24.000.000.000 đồng
. Nội địa:	56.500.000.000 đồng
. Doanh thu khác:	11.480.000.000 đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 1.750.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1.400.000.000 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 5%

5. Giải trình của Ban Giám đốc

Trong năm 2022, lợi nhuận sau thuế của công ty tăng 365,7% (tương đương tăng 3.109.998.963 đồng) so với năm 2021 là do trong năm có khoản thu nhập từ bồi thường giải phóng mặt bằng, lợi nhuận sau thuế của khoản này là 2.600.804.962 đồng. Lợi nhuận từ sản xuất chính là 1.359.602.021 đồng, tăng 59,88% so với 2021. Nguyên nhân chủ yếu do nền kinh tế trong nước phục hồi sau dịch covid, người tiêu dùng tiêu thụ sản phẩm thể thao nhiều hơn, do đó công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch do ĐHCĐ năm 2022 đề ra.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi: Đạt yêu cầu
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Tạo việc làm cho hơn 141 lao động, tạo điều kiện để họ yên tâm phát triển cả trong công việc và cuộc sống. không chỉ dừng lại ở mức lương thưởng, bảo đảm an toàn lao động, Ban lãnh đạo luôn đặc biệt quan tâm đến đời sống của CBCNV, tổ chức

cho người lao động tham gia các chương trình do ngành cao su tổ chức và luôn có các chính sách có lợi cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong nhiều năm liền, công ty hỗ trợ quỹ khuyến học trong ngành cao su, hỗ trợ quỹ vì người nghèo của địa phương trong các dịp Lễ, Tết ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

- Thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 30/03/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, công ty đã hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. HĐQT luôn giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, các quy định nội bộ.

- Căn cứ nội dung các tờ trình của Ban điều hành, Hội đồng quản trị đã phân tích và có những ý kiến chỉ đạo kịp thời để giúp Ban điều hành công ty tháo gỡ khó khăn.

- Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và rà soát sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với pháp luật.

- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban TGD, các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên kiểm tra nội dung các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban TGD, họp kế hoạch của công ty để giải quyết những vướng mắc khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động SXKD.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban TGD việc thu hồi các khoản vốn, công nợ cũng như huy động các nguồn vốn khác đáp ứng kịp thời cho SXKD.

- Chỉ đạo thực hiện việc kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính năm 2021 theo đúng các quy định chuẩn mực kế toán.

- Chỉ đạo thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đúng thời hạn quy định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hàng quý, HĐQT đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và bàn kế hoạch quý sau do Tổng giám đốc điều hành trình bày. Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện điều hành theo đúng phân cấp thẩm quyền. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến HĐQT xem xét cho chủ trương để thực hiện.

- Hàng quý đều có thông qua kiểm tra tiến độ thực hiện công việc và bàn các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng giám đốc điều hành đề xuất, kiến nghị.

- Hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhằm thực hiện mục tiêu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần: "Mở rộng, phát triển các sản phẩm Công nghiệp từ cao su thiên nhiên" để

sản xuất các loại bóng thể thao bằng cao su. HĐQT sẽ chủ động, linh hoạt bám sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra những biện pháp ứng phó và định hướng hoạt động phù hợp. Các thành viên HĐQT tăng cường phối hợp, hỗ trợ thường xuyên công tác điều hành, các hoạt động kinh doanh liên quan mua bán cao su, vay tín dụng v.v...

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	- Phạm Thanh Hòa/ Đại diện Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, bổ nhiệm 30/9/2022	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	756.400	34,38
	- Huỳnh Tấn Siêu/ Đại diện Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, thôi giữ chức 30/9/2022	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		
2	- Trần Văn Hạnh /Đại diện Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.	UV.HĐQT - TGD Trực tiếp điều hành	660.000	30,00
3	- Võ Thanh Tùng/ Đại diện Công ty CP Cao su Phước Hòa	UV.HĐQT Gián tiếp điều hành	590.000	26,82
4	- Nguyễn Văn Trọng	UV.HĐQT- PTGD Trực tiếp điều hành	6.050	0,275
5	- Hoàng Anh Tuấn	UV.HĐQT- PTGD Trực tiếp điều hành	2.200	0,10

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: **không có**

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01/QĐ-HĐQT	19/01/2022	Quyết định ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ 2022	100%
04/NQ-HĐQT	27/01/2022	Nghị quyết HĐQT quý 4/2021	100%
06/QĐ-HĐQT	24/02/2022	Thành lập ban tổ chức ĐHĐCĐ 2022	100%
16/QĐ-HĐQT	06/4/2022	Thành lập Hội đồng lương	100%
19/NQ-HĐQT	19/4/2022	Nghị quyết HĐQT chia cổ tức bằng tiền mặt	100%
20/NQ-HĐQT	21/4/2022	Nghị quyết HĐQT quý 1/2022	100%
24/QĐ-HĐQT	31/5/2022	Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm thường xuyên năm 2022	100%

26/NQ-HĐQT	16/6/2022	Đề cử nhân sự tham gia HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông bất thường	100%
28/QĐ-HĐQT	20/6/2022	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc CN Hà Nội	100%
29/QĐ-HĐQT	29/6/2022	Quyết định ban hành thang, bảng lương, thang lương	100%
31/QĐ-HĐQT	11/7/2022	Quyết định xếp lương người quản lý	100%
32/QĐ-HĐQT	11/7/2022	Quyết định xếp lương người quản lý	100%
33/QĐ-HĐQT	11/7/2022	Quyết định xếp lương người quản lý	100%
34/QĐ-HĐQT	11/7/2022	Quyết định xếp lương người quản lý	100%
35/QĐ-HĐQT	11/7/2022	Quyết định xếp lương người quản lý	100%
37/QĐ-HĐQT	29/7/2022	Quyết định ban hành quy chế thi đua khen thưởng	100%
39/NQ-HĐQT	01/8/2022	Nghị quyết HĐQT quý 2/2022	100%
40/NQ-HĐQT	01/8/2022	Nghị quyết tổ chức ĐHCĐ bất thường 2022	100%
48/NQ-HĐQT	30/9/2022	Nghị quyết bầu CTHĐQT chuyên trách	100%
53/NQ-HĐQT	14/11/2022	Nghị quyết HĐQT quý 3/2022	100%
54/NQ-HĐQT	15/11/2022	Bổ nhiệm lại Phó tổng giám đốc	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Có 01 thành viên HĐQT gián tiếp điều hành,
- Hàng quý họp HĐQT hàng theo quy định Điều lệ công ty

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: **Không**

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tổng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Võ Trần Thúy Tâm	Trưởng BKS	1,200	0,055
2	Phạm Thị Hiền	UV BKS	1.000	0,045
3	Đỗ Phú Hồng Quân	UV BKS	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị trong năm đã tuân thủ Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội

đồng cổ đông. HĐQT đã thực hiện công tác quản lý và điều hành công ty tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Trong năm 2022, BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, TB BKS tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của công ty để nắm bắt thông tin kịp thời và góp ý cho HĐQT.

- BKS được tiếp cận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về các quyết định của HĐQT, các tài liệu, hồ sơ khác lưu trữ tại công ty khi có yêu cầu.

- Trong năm 2022, BKS đã tổ chức họp định kỳ mỗi quý với đầy đủ các thành viên tham dự để xem xét và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty.

- HĐQT luôn đề cao các công tác giám sát của BKS và cân nhắc các ý kiến đóng góp của BKS trong từng quyết định của HĐQT. Vì vậy, với những ý kiến đóng góp kịp thời và cẩn trọng của BKS đã góp phần cùng HĐQT, Ban điều hành hoàn thành tốt công tác quản trị công ty trong năm 2022.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT và Ban điều hành của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được trình bày trong bảng dưới đây:

* Thành viên HĐQT điều hành

Thành viên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng cộng
Ông Huỳnh Tấn Siêu	Chủ tịch HĐQT		18.000.000	18.000.000
Ông Phạm Thanh Hòa	Chủ tịch HĐQT	55.596.000	0	55.596.000
Ông Trần Văn Hạnh	Thành viên	0	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Văn Trọng	Thành viên	0	18.000.000	18.000.000
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	0	18.000.000	18.000.000
Ông Võ Thanh Tùng	Thành viên	0	18.000.000	18.000.000
CỘNG		55.596.000	90.000.000	145.596.000

* Ban điều hành (Tổng giám đốc, PTGD, KTT)

Thành viên	Chức vụ	Lương	Khác	Tổng cộng
Ông Trần Văn Hạnh	Tổng GD	357.696.000		357.696.000
Ông Nguyễn Văn Trọng	Phó TGD	311.000.000		311.000.000
Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó TGD	311.000.000		311.000.000
Bà Hoàng Thị Bích Thanh	KTT	295.488.000		295.488.000
Cộng		1.275.183.000		1.275.183.000

* Thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng cộng
Bà Võ Trần Thúy Tâm	Trưởng ban	295.488.000		295.488.000
Bà Phạm Thị Hiên	Thành viên		12.000.000	12.000.000
Ông Đỗ Phú Hồng Quân	Thành viên		12.000.000	12.000.000
CỘNG		295.488.000	24.000.000	319.488.000

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: **không có**
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **không**
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

VI. Báo cáo tài chính

Để xem chi tiết báo cáo tài chính công ty đã kiểm toán các cổ đông vui lòng xem tại đường link: <http://gerusport.com.vn/> chọn mục **công bố thông tin** chọn **Báo cáo tài chính** chọn **Báo cáo tài chính 2022**

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Hạnh